

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Ứng Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Ứng Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND Thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6570/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Điều chỉnh và bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Ứng Hòa là: 04 dự án, với diện tích 23,93 ha (Phụ lục kèm theo).

2. Điều chỉnh diện tích các loại đất trong năm 2024, cụ thể:

a. Điều chỉnh phân bổ diện tích các loại đất trong năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)
I	LOẠI ĐẤT		18.823,83
1	Đất nông nghiệp	NNP	13.013,00
	Trong đó:		

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
1.1	Đất trồng lúa	LUA	9.516,78
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>7.562,03</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	427,25
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	397,76
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	2.532,22
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5.772,64
2.9	Đất phát triển hạ tầng	DHT	3.350,88
	<i>Trong đó:</i>		
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>2.169,30</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>747,23</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>107,48</i>
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.585,15
2.14	Đất ở đô thị	ODT	116,86

b. Điều chỉnh kế hoạch thu hồi các loại đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp	NNP	422,64
	Trong đó:		0,00
1.1	Đất trồng lúa	LUA	234,38
	<i>Tr. đó: Đất chuyên trồng lúa nước (2 vụ trở lên)</i>	<i>LUC</i>	<i>253,93</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	65,94
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	21,20
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	101,12
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3,00
2.9	Đất phát triển hạ tầng	DHT	2,86
	<i>Trong đó:</i>		0,00
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>1,00</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>1,00</i>

c. Điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHUYỂN SANG PHI NÔNG NGHIỆP	NNP/PNN	418,63
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	230,37
-	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>229,37</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	65,94
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	21,20
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	101,12
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT Ở CHUYỂN SANG ĐẤT Ở	PKO/OCT	2,00

3. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại điểm e khoản 1 Điều 1 Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 25/01/2024; Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND Thành phố thành: 145 dự án với tổng diện tích 724,603 ha.

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch UBND huyện Ứng Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP, TNMT, ĐT, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TM. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN ỨNG HÒA

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày tháng ... năm 2024 của UBND Thành phố)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDD (Mã loại đất)	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Đại danh huyện	Đại danh xã, thị trấn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Thu hồi	LUA				
A	Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND Thành phố									
I	Dự án điều chỉnh tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 (điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024) của HĐND Thành phố									
1	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở mái thượng, hạ lưu đê tả Đáy trên địa bàn các xã Viên Nội, Cao Thành, Sơn Công, Lưu Hoàng, Đội Bình, huyện Ứng Hòa	DTL; DGT	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Ứng Hòa	5,66	1,363		Ứng Hòa	Viên Nội, Cao Thành, Sơn Công, Lưu Hoàng, Đội Bình	1. Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Công bố tình huống khẩn cấp sạt lở mái đê tả Đáy và sạt lở bờ tả sông Đáy trên địa bàn huyện Ứng Hòa và ban hành Lệnh khẩn cấp xây dựng công trình đê ngăn chặn tình trạng sạt lở bờ sông, công trình đê điều. Tiến độ thực hiện năm 2023. 2. Quyết định số 261/QĐ-SNN ngày 03/5/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở mái thượng, hạ lưu đê tả Đáy trên địa bàn các xã Viên Nội, Cao Thành, Sơn	Điều chỉnh diện tích (tăng 5,203ha)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDD (Mã loại đất)	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Đại danh huyện	Đại danh xã, thị trấn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Thu hồi	LUA				
									Công, Lư Hoàng, Đội Bình, huyện Ứng Hoà	
II	Công trình dự án đăng ký mới năm 2024									
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	ONT	Trung tâm PTQĐ huyện Ứng Hòa	0,17	0,17		Huyện Ứng Hòa	xã Hòa Lâm	Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	
2	Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại khu 1 thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	ODT	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Ứng Hòa	11,20	11,20		Ứng Hòa	thị trấn Vân Đình	1. Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của HĐND huyện Ứng Hòa Về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn Thành phố hỗ trợ có mục tiêu và nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024 (Phụ lục 31); 2. Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10/4/2024 của HĐND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt,	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDD (Mã loại đất)	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Đại danh huyện	Đại danh xã, thị trấn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Thu hồi	LUA				
									điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn Thành phố hỗ trợ có mục tiêu và nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024 (Phụ lục 58); 3. Quyết định 2229/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công cấp huyện năm 2024	
3	Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại khu 2 thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	ODT	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Ứng Hòa	6,90	6,90		Ứng Hòa	thị trấn Vân Đình	1. Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của HĐND huyện Ứng Hòa Về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn Thành phố hỗ trợ có mục tiêu và nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024 (Phụ lục 32); 2. Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10/4/2024 của HĐND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDD (Mã loại đất)	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Đại danh huyện	Đại danh xã, thị trấn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Thu hồi	LUA				
									đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn Thành phố hỗ trợ có mục tiêu và nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024 (Phụ lục 59); 3. Quyết định 2229/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công cấp huyện năm 2024	
	Tổng 4 dự án			23,93	19,663					